

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 256/2019/DS-ST

Ngày: 05-8-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ hội sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 đường P, Phường 7, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm: 1968. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật S, sinh năm: 1995, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng (Có mặt) và ông Mai Khánh H, sinh năm: 1996, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 2, số 696 đường C, Phường 4, Quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Diễm Q, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 465 đường T, tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/3/2019, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Nhật S và ông Mai Khánh H trình bày:

Ngày 29/5/2017, bà Võ Thị Diễm Q có ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng V để mở thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000đ (Mười triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng. Thẻ được mở ngày 21/6/2017,

Cùng ngày, bà Võ Thị Diễm Q có ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng V để vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 27%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Tiền vay được giải ngân vào ngày 26/6/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Q thanh toán nợ vay nhưng bà Q cố tình né tránh. Do bà Q vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Q trả một lần số tiền nợ tổng cộng của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 05/8/2019 là: 78.675.120đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng), cụ thể như sau:

- Đối với Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017: Nợ gốc: 9.500.000đ, nợ lãi: 15.193.350đ;

- Đối với Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017: Nợ gốc: 29.094.267đ, nợ lãi: 24.887.503đ;

Ngoài ra bà Q còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền lãi phát sinh theo quy định của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 06/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Bị đơn là bà Võ Thị Diễm Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 06/3/2019, nguyên đơn là Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Diễm Q thanh toán nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là bà Võ Thị Diễm Q cư trú tại 465 đường T, tổ 2, ấp Đ, xã T,

huyện C, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ (do mẹ ruột bị đơn là bà Bùi Thị H nhận) Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng V yêu cầu bà Võ Thị Diễm Q thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 đã ký giữa hai bên, tổng cộng tiền gốc + tiền lãi là 78.675.120đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng).

Hội đồng xét xử xét số tiền gốc Ngân hàng V cho bà Q vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận tùy theo mỗi hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Q chỉ thanh toán được cho Ngân hàng V được một phần tiền vay. Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng V cung cấp, Ngân hàng V đã nhiều lần thông báo cho bà Q về việc trả nợ nhưng không thực hiện. Việc bà Q không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của của bên vay quy định tại 02 hợp đồng tín dụng nêu trên và vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 tổng cộng là 78.675.120đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng) của Ngân hàng V là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Diễm Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho Ngân hàng V theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V .

Buộc bà Võ Thị Diễm Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/8/2019 tổng cộng là 78.675.120đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Bà Võ Thị Diễm Q phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2019 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/5/2017 đã ký giữa các bên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Diễm Q phải chịu án phí là 3.933.756đ (Ba triệu chín trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng);

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 1.647.260đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0025561 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**